

Tuần GD: 7/14/2025 - 7/18/2025

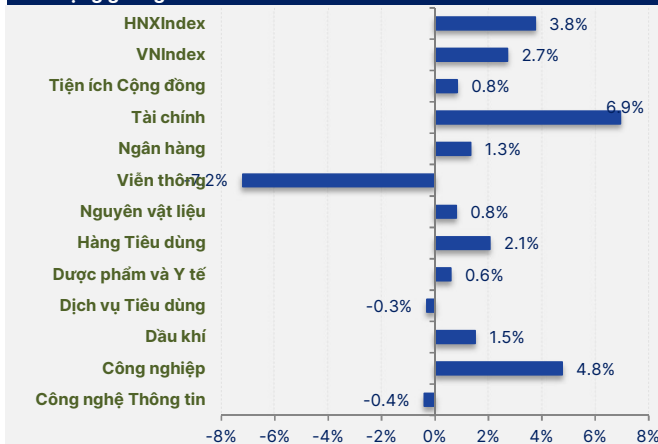
Index Tuần	HOSE	+/-	HNX	+/-
Thống kê thị trường				
Index	1,497.28	↑ 2.7%	247.77	↑ 3.8%
KLGD (trCP)	7,078.76	↑ 10.0%	844.64	↑ 26.6%
GTGD (tỷ VND)	171,034.48	↑ 12.5%	14,449.93	↑ 27.6%

Top Giao dịch NDTNN HOSE (Tỷ đồng)

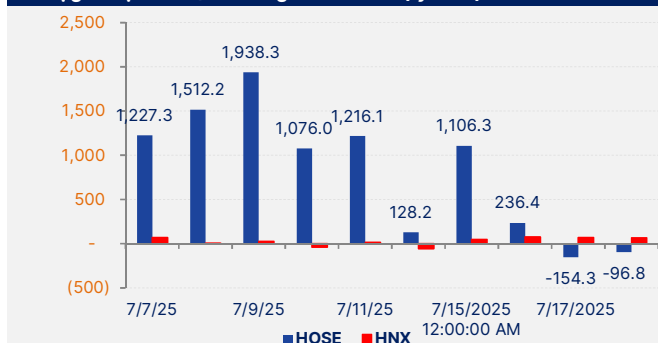
-139,747.7	VHC	FUEVFVND	280,622.4
-161,323.1	VHM	DXG	347,234.3
-164,882.2	E1VF	MSN	353,573.7
-365,687.1	GMD	SSI	582,061.2
-397,495.2	VCB	VPB	654,090.6

GT Bán : -18,885.66 **GT Mua :** 20,105.48

Biến động giá Ngành theo Tuần



Giá trị giao dịch mua/bán ròng của NDTNN (tỷ VND)



Top các cổ phiếu có ảnh hưởng nhất đến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG TUẦN

Sau tuần chỉ số VN30 vượt đỉnh lịch sử năm 2021. Thị trường chỉ có 02 phiên rung lắc nhẹ, kiểm tra lại vùng đỉnh cũ và tiếp tục tăng điểm với sự luân chuyển, gia tăng dòng tiền trong rất nhiều mã, nhóm mã. Kết tuần VN-INDEX tăng 2,71% lên mức 1.497,28 điểm, hướng đến vùng giá cao nhất lịch sử tháng 1/2022. Trong khi VN30 tăng 3,13% lên mức 1.643,91 điểm, tiếp tục tăng tốt khi vượt lên giá cao nhất lịch sử tháng 11/2021.

Độ rộng thị trường tích cực, nổi bật ở nhóm bất động sản khi cổ phiếu đầu ngành vượt đỉnh lịch sử, nhóm chứng khoán với thanh khoản duy trì mức cao và thông tin quý II/2025 tích cực, nhóm bán lẻ, xây dựng.... Trong khi chịu áp lực điều chỉnh, tích lũy ở các nhóm mã khác như thép, cảng, bảo hiểm... Thanh khoản thị trường tăng, duy trì ở mức rất cao. Khối lượng giao dịch trên HOSE tăng 8,6% so với tuần trước, trung bình hơn 1,3 tỷ cổ phiếu/phiên. Trong đó thanh khoản thị trường Việt Nam đã vượt lên đứng đầu khu vực ASEAN. Khối ngoại tiếp tục mua ròng với giá trị 1.219,8 tỉ đồng trên HOSE trong tuần này.

Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411F8000 tăng +42,10 điểm (+2,64%), đóng cửa tại 1.638 điểm. Chênh lệch -5,91 điểm so với VN30, các kỳ hạn xa hơn là VN30F2509 VN30F2512 411G3000 chênh lệch từ -12,91 điểm đến -16,91 điểm so với VN30. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch +4,58% so với tuần trước, và cao hơn mức trung bình 20 tuần. Xu hướng ngắn hạn trong tuần sau của 411F8000 dự kiến kiểm định vùng 1.650 điểm. Khối lượng mở OI tuần này là 31.530 thấp hơn so với tuần gần nhất là 32.405 cho thấy xu hướng giảm nhẹ các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VN-INDEX tăng trưởng trên hỗ trợ gần nhất 1.480 điểm sau khi đã vượt lên. VN-INDEX tiếp tục hướng đến vùng giá 1.500 điểm -1.537 điểm, tương ứng giá cao nhất đỉnh lịch sử tháng 1/2022. VN30 duy trì xu hướng tăng giá vượt trội sau khi vượt lên giá cao nhất lịch sử tháng 1/2021. Thị trường vẫn tăng trưởng và trong giai đoạn cập nhật kết quả kinh doanh quý II/2025. Với những điểm nhấn nổi bật, tăng giá tốt ở các mã bắt đầu có thông tin tích cực.

Trong báo cáo định hướng 06 tháng cuối năm 2025, chúng tôi nhận định chỉ số VN30 khó có thể vượt qua vùng đỉnh lịch sử năm 2021. Thực tế VN30 đang vượt vượt lên giá đỉnh lịch sử tháng 11/2021. Tạo động lực dẫn dắt VN-INDEX tiếp tục hướng đến vùng giá đỉnh năm 2022. Về kỹ thuật VN30 vẫn sẽ cần kiểm định lại vùng giá đỉnh sau khi vượt qua. Hành động hợp lý lúc này là "Trend Following", nắm giữ theo xu hướng tăng trưởng theo đúng tiêu đề báo cáo. Đồng thời đánh giá các cơ hội đầu tư ở các nhóm ngành được xem là động lực tăng trưởng chính, với mục tiêu tăng trưởng GDP trong 06 tháng cuối năm trên 8%. Ở vùng giá hiện tại tổng vốn hóa toàn thị trường khoảng 330 tỉ USD, tương đương 70% GDP 2024. Nhà đầu tư nắm giữ theo xu hướng, theo dõi các áp lực bán giá cao. Đánh giá kỹ các giao dịch ngắn hạn khi VN-INDEX hướng đến vùng giá đỉnh lịch sử tháng 1/2022.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DÕI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Điều kiện giải ngân
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
BVH	52.50	48-49	59-61	45	17.6	3.7%	16.8%	Theo dõi giải ngân
FOX	76.57	64-66	77-79	62	12.9	14.2%	17.1%	Theo dõi giải ngân
HDG	27.75	25.4-26.4	34-36	24	33.1	-29.4%	-29.9%	Theo dõi giải ngân
VGC	47.20	46-47	56-57	44	17.4	8.2%	55.6%	Theo dõi giải ngân

DANH SÁCH KHUYẾN NGHỊ ĐANG MỞ

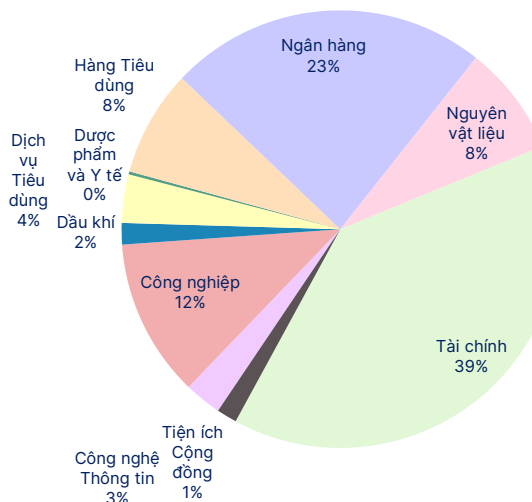
Ngày mở vị thế	Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Giá mua (1.000đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Hiệu quả đầu tư (%)	Cập nhật Vị thế/trạng thái
23/4/2025	CLX	16.54	15.1	20-21	16	9.5%	Nắm giữ
24/4/2025	SAB	48.20	46	59-61	47.5	4.8%	Nắm giữ
27/5/2025	FRT	152.30	130.8	165-170	145	16.4%	Nắm giữ
10/6/2025	DPM	38.35	32.3	39.5-40.5	37	18.7%	Nắm giữ
11/6/2025	PAC	30.90	23.9	27.5-28.5	28	29.3%	Nắm giữ
11/6/2025	FPT	126.00	116	134-138	124	8.6%	Nắm giữ
3/7/2025	HDB	24.40	22.4	26-27	23.5	8.9%	Nắm giữ
4/7/2025	VTP	121.60	118.3	138-140	122	2.8%	Nắm giữ
4/7/2025	POW	14.00	13.25	16-17	13.5	5.7%	Nắm giữ
17/7/2025	HDG	27.75	26.8	34-36	26	3.5%	Nắm giữ

TIN NỔI BẬT

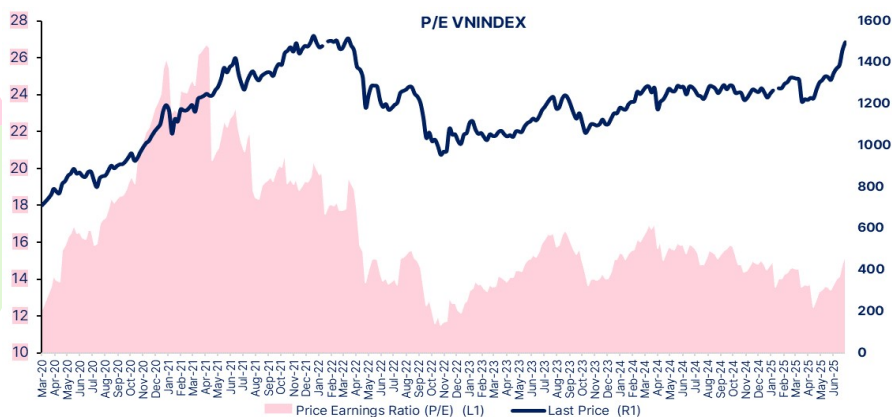
Hợp với Thủ tướng, Thống đốc Nguyễn Thị Hồng nói gì về định hướng điều hành lãi suất và tỷ giá trong thời gian tới?	Về định hướng điều hành trong thời gian tới, Thống đốc Nguyễn Thị Hồng cho biết, NHNN sẽ tiếp tục theo dõi sát diễn biến tình hình kinh tế quốc tế và trong nước để điều hành chính sách tiền tệ một cách chủ động, linh hoạt, hiệu quả; điều hành lãi suất và tỷ giá phù hợp với cân đối vĩ mô, diễn biến lạm phát và mục tiêu chính sách tiền tệ. NHNN cũng sẽ chỉ đạo các TCTD tiếp tục tiết giảm chi phí, giữ ổn định mặt bằng lãi suất huy động, phần đầu giảm thêm lãi suất cho vay nhằm tạo dư địa hỗ trợ sản xuất, kinh doanh. Cùng với đó, NHNN sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp điều hành tín dụng phù hợp với tình hình kinh tế vĩ mô, diễn biến lạm phát và khả năng hấp thụ vốn của nền kinh tế, góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế trong năm 2025.
Ban hành Thông tư mới về tỷ lệ an toàn vốn CAR	Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam vừa ban hành Thông tư số 14/2025/TT-NHNN quy định về tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (Thông tư 14). Thông tư số 14 gồm 08 chương, 82 điều và 8 phụ lục. Thông tư 14 được xây dựng dựa trên cơ sở kế thừa một số nội dung của Thông tư 41 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022, 2023 quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài. Đồng thời nghiên cứu các hướng dẫn mới nhất của Ủy ban Basel, tham khảo kinh nghiệm quốc tế để đưa ra các quy định phù hợp với đặc điểm của các ngân hàng tại Việt Nam. Thông tư 14 hướng dẫn cách xác định và giá trị tối thiểu của các tỷ lệ an toàn vốn mà các ngân hàng cần phải duy trì gồm tỷ lệ vốn lõi cấp 1, tỷ lệ vốn cấp 1 và tỷ lệ an toàn vốn tối thiểu. Thông tư lần đầu đưa ra các quy định về các bộ đệm vốn gồm bộ đệm bảo toàn vốn (CCB), bộ đệm vốn phản chu kỳ (CCyB) và bộ đệm vốn cho các ngân hàng thương mại có tầm quan trọng hệ thống. Khoản 5 Điều 5 về tỷ lệ an toàn vốn tại Thông tư 14 nêu rõ, ngoài các tỷ lệ bắt buộc phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 và khoản 4 Điều này (tỷ lệ vốn lõi cấp 1 $\geq 4,5\%$; tỷ lệ vốn cấp 1 $\geq 6\%$ và tỷ lệ an toàn vốn CAR $\geq 8\%$), ngân hàng thực hiện tỷ lệ bộ đệm bảo toàn vốn (Capital conservation buffer - CCB) theo quy định.
VSC tăng tốc nửa đầu 2025: Doanh thu, lợi nhuận cùng lập đỉnh mới	CTCP Container Việt Nam (Viconship, HOSE: VSC) vừa công bố kết quả sơ bộ quý 2 và 6 tháng đầu năm 2025 với mức tăng trưởng 2 chữ số, đánh dấu giai đoạn bán niên tích cực nhất kể từ khi Công ty bắt đầu công bố thông tin. Trong quý 2/2025, doanh thu của Viconship đạt gần 813 tỷ đồng, tăng hơn 13% so với cùng kỳ; trong khi lãi trước thuế đạt gần 180 tỷ đồng, tăng 59%. Lũy kế 6 tháng, doanh thu gần 1,495 tỷ đồng và lãi trước thuế 315 tỷ đồng, lần lượt tăng 15% và 55% so với cùng kỳ. Đây là mức doanh thu và lợi nhuận bán niên cao nhất của Doanh nghiệp kể từ khi công bố số liệu định kỳ năm 2009. Kết quả trên giúp Viconship thực hiện gần 54% kế hoạch doanh thu và xấp xỉ 79% mục tiêu lợi nhuận năm. Mục tiêu 2025 của Công ty là doanh thu đạt kỷ lục 2,790 tỷ đồng và lãi trước thuế 400 tỷ đồng. Song song với hoạt động kinh doanh, Viconship đang từng bước củng cố nguồn lực thông qua việc hoàn tất đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức và chia thưởng cổ phiếu với tổng tỷ lệ 25%, nâng vốn điều lệ lên hơn 3,700 tỷ đồng. Cổ đông VSC cũng đã nhận cổ tức tiền mặt 5% vào giữa tháng 7, nâng tổng mức chi trả cổ tức năm 2024 lên 30%, theo đúng phương án đã được ĐHĐCĐ thông qua.
BAF khởi công thêm trang trại quy mô lớn, dự kiến doanh thu tới 950 tỷ mỗi năm	Thông tin từ CTCP Nông nghiệp BAF Việt Nam (HOSE: BAF), ngày 17/07/2025, Doanh nghiệp đã chính thức khởi công dự án chăn nuôi heo công nghệ cao quy mô lớn Thành Đạt Gia Lai, với tổng quy mô 5,000 heo nái và 60,000 heo thịt. Dự án "Thành Đạt Gia Lai" nằm ở Làng Bông Pim, Xã Ayun, Tỉnh Gia Lai, là một trong chuỗi các dự án quan trọng trong chiến lược phát triển tới năm 2030 của BAF, với mục tiêu cung cấp ra thị trường 10 triệu heo thương phẩm được khởi công trong năm 2025. Dự án có quy mô 5,000 nái và 60,000 heo thịt, dự kiến mang lại doanh thu từ 850 - 950 tỷ/năm. Thực tế, BAF đã đưa vào vận hành hơn 6 trang trại quy mô lớn trong quý 1/2025. Trong 4 tháng đầu năm, Doanh nghiệp đã M&A hơn 13 công ty có quỹ đất, đồng thời tiến hành thủ tục pháp lý để xây dựng trang trại. Các trại này dự kiến đưa vào vận hành giai đoạn 2025-2026 với công suất gần 63,000 nái và 500,000 heo thịt. Gần đây nhất, tổ hợp dự án "chung cư nuôi heo" tại Tây Ninh cũng đã nhận được chấp thuận chủ trương đầu tư, dự kiến mang lại doanh thu trên 10 ngàn tỷ đồng mỗi năm khi tối đa công suất.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH TUẦN VÀ CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

Giá trị giao dịch tuần theo Ngành



P/E và Thị Trường



Top Vốn hóa

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	519,723	17.6%	4,063	15.3	2.5
VIC	466,487	6.9%	2,823	43.2	3.0
VHM	386,507	15.5%	7,767	12.1	1.7
BID	268,918	17.5%	3,643	10.5	1.7
TCB	248,330	14.5%	3,013	11.7	1.6

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	328,313,160	16.6%	2,363	6.1	0.9
VIX	323,968,289	6.1%	664	26.6	1.6
SSI	254,432,677	11.3%	1,544	20.7	2.3
VPB	249,539,873	11.1%	2,030	10.3	1.1
HPG	248,597,725	11.0%	1,628	16.0	1.4

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
FUCVREIT	39.66%	N/A	N/A	N/A	N/A
LDG	36.63%	-78.2%	-5,354	-	1.4
PAC	34.35%	13.3%	1,835	15.7	1.3
GEE	32.84%	28.4%	5,375	22.5	5.0
PTL	28.85%	-10.1%	-508	-	0.8

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/- %	ROE	EPS	P/E	P/B
NAF	-8.82%	10.4%	1,545	14.0	1.4
VJC	-6.70%	8.8%	2,758	34.2	2.9
ADG	-6.67%	4.3%	753	13.8	0.6
HU1	-6.25%	2.2%	321	18.6	0.4
STG	-5.97%	8.6%	2,096	17.3	1.4

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VPB	31,423,760	11.1%	2,030	10.3	1.1
SSI	18,763,444	11.3%	1,544	20.7	2.3
DXG	18,754,096	1.7%	310	63.9	1.0
NVL	15,198,940	-14.5%	-3,247	-	0.7
FUEVFVND	7,998,752	N/A	N/A	N/A	N/A

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
VCB	-6,561,911	17.6%	4,063	15.3	2.5
GMD	-6,303,768	10.6%	3,795	15.0	1.7
E1VFN30	-5,835,273	N/A	N/A	N/A	N/A
HCM	-4,955,410	9.5%	1,345	18.5	1.7
EIB	-4,367,449	14.0%	1,856	13.2	1.8

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN (1)

Mã CK	Ngày thực hiện với Niêm yết Ngày GDKHQ với Cổ tức, thưởng, phát hành thêm & ĐHCĐ	Loại Sự Kiện
FPT	21/07/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3
IVS	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 48.9 đồng/CP
HAV	21/07/2025	Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 100:10.6431705 giá 10.000 đồng/CP
VNR	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:1
MSH	21/07/2025	Giao dịch bổ sung - 37,506,920 CP
TN1	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10
TN1	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 500 đồng/CP
DNE	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 550 đồng/CP
TAL	21/07/2025	Hủy niêm yết cổ phiếu
AMC	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
SZB	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 3,000 đồng/CP
VIF	21/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 648 đồng/CP
QNC	21/07/2025	Giao dịch bổ sung - 10,000,000 CP
BCF	22/07/2025	Giao dịch bổ sung - 4,067,557 CP
CRC	22/07/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản lần 1 năm 2025
VAB	22/07/2025	Giao dịch lần đầu - 539,960,043 CP
DPG	22/07/2025	Giao dịch bổ sung - 37,799,478 CP
SAS	22/07/2025	Trả cổ tức đợt 2/2024 bằng tiền, 2,209 đồng/CP
VVS	23/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
VIX	23/07/2025	Giao dịch bổ sung - 72,916,685 CP
TCM	23/07/2025	Giao dịch bổ sung - 10,183,723 CP
NTW	23/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,500 đồng/CP
DC4	23/07/2025	Giao dịch bổ sung - 8,661,804 CP
VDN	23/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 2,000 đồng/CP
DRC	23/07/2025	Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:3
TCĐ	23/07/2025	Giao dịch bổ sung - 20,000,000 CP
DNC	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25
VAV	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 2:1
BMC	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,300 đồng/CP
DTG	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 20:3
BDT	24/07/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
NAG	24/07/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
POT	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 135 đồng/CP
MWG	24/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 1,000 đồng/CP
PAP	24/07/2025	Giao dịch bổ sung - 32,000,000 CP
BHI	25/07/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
CRC	25/07/2025	Giao dịch bổ sung - 8,399,924 CP
VEF	25/07/2025	Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025
VTQ	25/07/2025	Họp ĐHCĐ bất thường năm 2025
HWS	25/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 950 đồng/CP
BEL	25/07/2025	Trả cổ tức năm 2024 bằng tiền, 400 đồng/CP

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng nhóm: Phan Tấn Nhật
nhat.pt@shs.com.vn

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy
duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Tp. Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 3, Cao ốc Sài Gòn Metropolitan, 235
Đồng Khởi, Bến Nghé, Quận 1, TP HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, Vĩnh Trung,
Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
Email: contact-dn@shs.com.vn